

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày 27/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Khánh Thành – Phó hiệu trưởng trường Dân tộc nội trú
2. Ông Trần Quang Huyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên
tòa: Bà Lê Thị Tiến - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ,
tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý
số: 54/2019/TLST-HS ngày 03/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
56/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình L**, sinh ngày 15/8/1972 tại Bắc Ninh.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm K 1, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm
ruộng; Học vấn: Không

Bố đẻ: Nguyễn Đình H (H)- Đã chết; Mẹ đẻ: Tạ Thị X- 1939; Vợ: Trịnh Thị
P- 1975 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam– Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ngô Xuân H**, sinh ngày 16/9/1985 tại thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh
Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 4, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm
ruộng; Học vấn: 12/12

Bố đẻ: Ngô Xuân T- 1961; Mẹ đẻ: Dương Thị V- 1957; Vợ: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Hùng Th**, sinh ngày 15/12/1985 tại Phú Xuyên. Hà Nội.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 4, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe;
Học vấn: 12/12

Bố đẻ: Trần Anh Q - 1940; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L- 1940; Vợ: Nguyễn Việt T – 1988 và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

4.Họ và tên: **Hà Văn Th**, sinh ngày 02/11/1988, tại thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 4, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 9/12

Bố đẻ: Hà Văn H- 1961; Mẹ đẻ: Vũ Thị P- 1963; Vợ: Triệu Thị H- 1992 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

5.Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 30/5/1982 tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm V, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 7/12

Bố đẻ: Nguyễn Hồng T- Đã chết; Mẹ đẻ: Triệu Thị L- 1960; Vợ: Nguyễn Thị H – 1985 và 02 con

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân:

Tại bản án số 08 ngày 28/3/2006 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Thanh T 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 66 ngày 24/8/2015 Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Nguyễn Thanh T 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng về tội “ Đánh bạc”.

Ngày 28/12/2016 Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam– Có mặt tại phiên tòa.

6.Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 27/12/1990 tại thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 4, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Học vấn: 12/12

Bố đẻ: Nguyễn Văn T- 1968; Mẹ đẻ: Ngô Thị N- 1968; Vợ: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 0004068 ngày 04/4/2018 Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính đối với T về hành vi đánh bạc.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

• Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn B- 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm K 1, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/02/2019 Tổ Công tác công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang tại nhà Nguyễn Đình L thuộc xóm K1, thị trấn Q các đối tượng Ngô Xuân H, Trần Hùng Th, Hà Văn Th, Nguyễn Thanh T- 1982 và Nguyễn Thanh T- 1990 đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi liêng được thua bằng tiền. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Tại chiếu bạc 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cỏi và 12.200.000 đồng. Thu trên người Ngô Xuân H, 2.600.000 đồng. Trên người Hà Văn Th 3.930.000 đồng. Tổ công tác đã đưa các đối tượng về cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/02/2019 Ngô Xuân H, Trần Hùng Th, Hà Văn Th, Nguyễn Thanh T- 1982 và Nguyễn Thanh T- 1990 đến nhà Nguyễn Đình L chơi. Tại nhà L cả năm người hỏi L cho mượn nhà bếp của L để mọi người đánh bạc bằng hình thức chơi liêng được thua bằng tiền. L đồng ý và đi lên nhà trên ngòi. Hà Văn Th lấy từ trong người ra một bộ tú lơ khơ để mọi người cùng đánh bạc. Hình thức chơi: Một người trong nhóm chia cho mỗi người 03 quân bài, sau đó mỗi người chơi góp 10.000 đồng xuống chiếu gọi là tiền gà. Người chơi kiểm tra 03 quân bài và quy ước 3 quân bài giống nhau gọi là “Sáp”. 3 quân bài liên tiếp nhau gọi là “Liêng”. 3 quân bài có hình gọi là “Ảnh”. Nếu không ai có sáp, liêng, ảnh thì cộng điểm. Các quân từ 10 đến K là 0 điểm. Nếu cộng điểm ai được 9 điểm là nhất. Sau khi xem bài người chơi có thể đặt thêm tiền gọi là “Tố” nhưng không quá 100.000 đồng. Sau đó mọi người độ bài theo thứ tự ai có sáp, liêng, ảnh, nhất thì được ăn tiền gà và tiền tố (nếu có). Khi tham gia chơi bạc H có 3.000.000 đồng, Hùng Th có 3.320.000 đồng, Văn Th sử dụng 6.770.000 đồng, Thanh T – 1982 sử dụng 1.340.000 đồng, Thanh T – 1990 sử dụng 1.700.000 đồng vào việc đánh bạc. Các đối tượng chơi đến 16 giờ thì bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 55 /CT-VKS ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đình L, Ngô Xuân H, Trần Hùng Th, Hà Văn Th, Nguyễn Thanh T – 1982 và Nguyễn Thanh T - 1990 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 (Riêng bị cáo Nguyễn Thanh T – 1982 không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS), Điều 65 của BLHS đối với các bị cáo Ngô Xuân H, Nguyễn Đình L, Trần Hùng Th, Hà Văn Th. Xử phạt: Nguyễn Đình L 9 – 12 tháng tù, Ngô Xuân H, Hà Văn Th, Trần Hùng Th 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Nguyễn Thanh T (1990) từ 06 đến 09 tháng tù. Nguyễn Thanh T(1982) từ 12 đến 15 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ và buộc bị cáo phải chịu án phí và xử vật chứng theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội:

Bị cáo L khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 11/02/2019 bị cáo đang ở nhà thì có Ngô Xuân H, Trần Hùng Th, Hà Văn Th, Nguyễn Thanh T – 1982 và Nguyễn Thanh T – 1990 đến nhà bị cáo chơi. Sau đó mọi người hỏi bị cáo cho mượn nhà bếp để mọi người đánh bạc. Bị cáo đồng ý để cho mọi người đánh bạc tại nhà bếp. Khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang.

Bị cáo Hà Văn Th khai: Khoảng 15 giờ ngày 11/02/2019 bị cáo cùng với Ngô Xuân H, Trần Hùng Th, Nguyễn Thanh T – 1982 và Nguyễn Thanh T – 1990 đến nhà Nguyễn Đình L chúc tết. Sau đó mọi người hỏi L cho mượn nhà bếp của L để đánh liêng ăn tiền. Bị cáo lấy bộ tứ lơ khơ có sẵn để mọi người chơi. Cách chơi là một người chia cho những người tham gia 03 quân bài. Sau đó mỗi người đặt 10.000 đồng xuống chiếu gọi là gà. Quy định 3 quân bài bằng nhau gọi là sấp. 03 quân bài liên kê gọi là liêng. 03 quân bài có hình ảnh gọi là ảnh. Nếu không có Sấp, Liêng, Ảnh thì cộng điểm. Từ 10 đến K tính 0 điểm. Nếu ai cao điểm nhất là nhất. Sau khi xem bài mọi người có thể tố thêm nhưng không quá 100.000 đồng. Sau đó hạ bài. Ai có sấp, hoặc Liêng, hoặc Ảnh hoặc nhất thì được ăn tiền gà và tiền tố. Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 6.770.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T- 1982, Nguyễn Thanh T- 1990, Ngô Xuân H và Trần Hùng Th khai nhận có tham gia đánh bạc tại nhà Nguyễn Đình L vào chiều ngày 11/02/2019. Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Thanh T- 1982 có 1.340.000 đồng. Nguyễn Thanh T- 1990 có 1.700.000 đồng, Ngô Xuân H có 3.000.000 đồng và Trần Hùng Th có 3.320.000 đồng.

Như vậy hành vi cá cược trái phép dưới hình thức chơi bài của các bị cáo Ngô Xuân H, Trần Hùng Th, Hà Văn Th, Nguyễn Thanh T – 1982 và Nguyễn Thanh T - 1990 với số tiền cá cược là 16.130.000 đồng của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” phạm vào khoản 1 Điều 321 của BLHS. Hành vi cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình của Nguyễn Đình L là đồng phạm của các bị cáo Ngô Xuân H, Trần Hùng Th, Hà Văn Th, Nguyễn Thanh T – 1982 và Nguyễn Thanh T – 1990 với vai trò là người giúp sức.

Tại Điều 321 của BLHS quy định:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi đó làm mất trật tự an toàn xã hội. Như chúng ta biết cờ bạc là tệ nạn xấu do chế độ cũ để lại, khi tham gia đánh bạc trái phép làm cho kinh tế của những người tham gia đánh bạc khánh kiệt, làm mất trật tự, an toàn xã hội và đó cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Ngô Xuân H, Trần Hùng Th, Hà Văn Th, Nguyễn Đình L và Nguyễn Thanh T - 1990 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Nguyễn Thanh T- 1982 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

{5}. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì thấy các bị cáo phạm tội có tính chất giản đơn và cùng thực hiện hành vi phạm tội như nhau nên phải cùng chịu trách nhiệm như nhau. Bị cáo L tuy không tham gia đánh bạc nhưng phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm.

{6}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì cần xử các bị cáo Nguyễn Đình L, Ngô

Xuân H, Trần Hùng Th, Hà Văn Th mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho các bị cáo hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Thanh T- 1982 có nhân thân xấu, nên xử từ 12 đến 15 tháng tù. Bị cáo Nguyễn Thanh T- 1990 có tiền sự về hành vi đánh bạc nên cần xử từ 06 đến 09 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo từ 10.000.000đ - 15.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

{7}. Về vật chứng: 01 bộ tú lơ khơ, 01 chiếc cối cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 16.130.000 đồng là tiền đánh bạc cần tịch thu xung công quỹ nhà nước. 2.620.000 đồng thu giữ của Ngô Xuân H cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

{8}. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Đình L, Ngô Xuân H, Trần Hùng Th, Hà Văn Th, Nguyễn Thanh T (sinh năm 1982) và Nguyễn Thanh T (sinh năm 1990) phạm tội; “Đánh bạc”.

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321 ; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; 65 của BLHS.

Xử phạt:1. Ngô Xuân H: 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho UBND thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trực tiếp giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Q trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trần Hùng Th : 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Th cho UBND thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trực tiếp giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Th có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Q trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hà Văn Th: 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Th cho UBND thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trực tiếp giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Th có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Q trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp

người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Nguyễn Đình L : 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo L cho UBND thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trực tiếp giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Q trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321 ; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thanh T (sinh năm 1982). Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thanh T (sinh năm 1990).

Xử phạt:

1. Nguyễn Thanh T (sinh năm 1982): 12 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án.

2. Nguyễn Thanh T (sinh năm 1990): 06 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của BLHS: Phạt các bị cáo Nguyễn Đình L, Ngô Xuân H, Trần Hùng Th, Hà Văn Th, Nguyễn Thanh T (sinh năm 1990) và Nguyễn Thanh T (sinh năm 1982) mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 16.130.000 đồng

- Tạm giữ của Ngô Xuân H 2.620.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ, 01 chiếu cói

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKS ngày 28/5/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đ)

***/ Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, NQ 326/2016 của UBTVQH về án lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Đình L, Ngô Xuân H, Trần Hùng Th, Hà Văn Th, Nguyễn Thanh T (sinh năm 1990) và Nguyễn Thanh T (sinh năm 1982) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng APHS sung công quỹ Nhà nước.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Công an huyện Đ (3b);
- VKSND huyện Đ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đ (1b);
- THAHS (12b);
- Bị cáo (4b);
- Lưu hồ sơ (1b).

L ĐỨC LONG